

Số: 23/2021/QĐST

TP Hoà Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DSST ngày 25 tháng 6 năm 2021

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholdings, số 210, đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền: Ông Lê Xuân Lâm – Giám đốc - chi nhánh Hoà Bình.

Người được ông Lê Xuân L uỷ quyền lại: Ông Trần Lâm S – Cán bộ ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Hoà Bình.

Đồng bị đơn:

- Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1987. Có mặt

Hộ khẩu thường trú: Xóm Nghĩa, TT Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Lâm S - Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt yêu cầu ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T phải trả cho ngân hàng số tiền: 80.180.607 đồng (Tám mươi triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm linh bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc là 51.837.295 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2021 là 28.343.312 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười hai

đồng).

Ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T công nhận số tiền còn nợ và đồng ý trả nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền: 80.180.607 đồng (Tám mươi triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm linh bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc là 51.837.295 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2021 là 28.343.312 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký thì Ngân hàng Bưu điện Liên Việt được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Xóm Nghĩa, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, diện tích 278,0 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 436799, số vào sổ cấp GCN: CS 00013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 01/9/2016 cho ông Bùi Văn Th.

Ông Th, bà T đồng ý với việc xử lý các tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu ông Th, bà T không thi hành xong còn phải chịu khoản tiền lãi bằng lãi xuất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm tương ứng số tiền trên chậm trả.

- Về án phí: Về án phí: Ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 2.004.515 đồng (Hai triệu không trăm linh bốn nghìn năm trăm mười lăm đồng) (cụ thể ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T mỗi người phải chịu: 1.002.258 đồng). Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt được hoàn trả 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004378 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

ĐINH THỊ NGỌC HẠ

